

# CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ – VẤN ĐỀ CƠ BẢN CỦA NỘI ĐỊA HOÁ

LÊ THÀNH Ý<sup>(\*)</sup>

*Trong phát triển công nghiệp, nội địa hoá là nhân tố mang lại lợi ích cho cả nhà sản xuất lẫn người cung cấp phụ tùng, phụ kiện. Với linh kiện trong nước làm ra, nhà lắp ráp giảm được chi phí sản xuất, còn nhà cung ứng lại có cơ hội mở rộng kinh doanh, tiếp thu công nghệ mới. Tại nhiều nước đang phát triển, nội địa hoá được coi là chìa khoá tăng trưởng đầu tư nước ngoài (FDI). Tuy nhiên, ở Việt Nam, nhà đầu tư nước ngoài lại vấp phải nhiều khó khăn do tỷ lệ nội địa hoá thấp và ngành công nghiệp hỗ trợ chưa được mở mang. Từ thực trạng đó, bài viết đề cập đến một số khía cạnh của công nghiệp hỗ trợ để cùng trao đổi..*

## Khái niệm về công nghiệp hỗ trợ

Công nghiệp hỗ trợ còn gọi là công nghiệp phụ trợ (Supporting Industry) được xác định là hệ thống công nghiệp và cơ sở chuyên đảm nhận việc cung cấp đầu vào cho sản xuất bao gồm thiết kế, nguyên nhiên vật liệu, năng lượng, linh kiện, phụ tùng... phục vụ việc chế tạo, lắp ráp đồng bộ sản phẩm. Công nghiệp hỗ trợ gắn kết với sản phẩm hay nhóm sản phẩm cụ thể và phụ thuộc vào đặc tính công nghệ của sản xuất. Giữa công nghiệp lắp ráp và hỗ trợ, cung cấp đầu vào của sản xuất thường hình thành nên những liên kết kinh doanh (2, 3).

Tại nhiều nước đang phát triển, quá trình hình thành và phát triển công nghiệp hỗ trợ có thể trải qua 5 giai đoạn. Ban đầu, việc lắp ráp sản phẩm công nghiệp thực hiện trên cơ sở nhập khẩu nguyên chiếc các cụm linh kiện. Ở

giai đoạn sau, nhà lắp ráp chuyển sang sử dụng phụ kiện trong nước, thường là những linh kiện thông dụng, có thể lắp lẫn. Giai đoạn thứ III là thời kỳ xuất hiện nhà cung ứng sản phẩm hỗ trợ chủ chốt, gia công tại chỗ những chi tiết có độ phức tạp cao và tỷ lệ linh phụ kiện nhập khẩu giảm dần. Tiếp theo giai đoạn này, hầu như toàn bộ chi tiết, phụ tùng, phụ kiện đều được sản xuất trong nước, bao gồm cả nguyên liệu sản xuất, linh kiện và phụ kiện. Ở đây, một chủng loại sản phẩm có thể do nhiều nhà sản xuất, cạnh tranh nảy sinh đã thúc đẩy nghiên cứu-phát triển (R&D) và gia tăng sản phẩm xuất khẩu. Giai đoạn cuối cùng của nội địa hoá, với việc chuyển dịch thành tựu R&D của nhà đầu tư nước ngoài đến nước sở tại, công

---

<sup>(\*)</sup> TS. KHKT, Bộ Khoa học và Công nghệ.

ngành hỗ trợ sẽ dần hoàn thiện và đồng bộ hoá. Theo đánh giá của nhiều chuyên gia, tại Việt Nam, công nghiệp hỗ trợ được hình thành sau công nghiệp lắp ráp, theo tiến trình nội địa hoá sản phẩm và thường do các tập đoàn, công ty có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện (1, 2, 3).

### Hiện trạng công nghiệp hỗ trợ Việt Nam

Công nghiệp hỗ trợ ở nước ta bước đầu hình thành với các quá trình cung ứng nguyên liệu thô để sản xuất vật liệu và thông qua công nghệ, thiết bị để thực hiện những công đoạn gia công (cán, ép, rèn, dập, hàn, nhiệt luyện...) tạo phôi, sản xuất linh phụ kiện, lắp ráp tổ hợp linh kiện, bán thành phẩm... cung ứng cho nhà sản xuất. Với cấu trúc này, công nghiệp hỗ trợ gắn liền với việc lắp ráp, chế tạo từng mặt hàng cụ thể; hỗ trợ cho phát triển sản phẩm chính bằng cung cấp đầu vào, thực hiện vai trò thầu phụ, làm vệ tinh trong sản xuất với yêu cầu hợp tác cao. Trong sản xuất, công nghiệp hỗ trợ được thực hiện trong nhiều doanh nghiệp vừa và nhỏ, gắn với quá trình nội địa hoá sản phẩm.

Do hình thành với cơ sở vật chất còn nhiều hạn chế, công nghiệp hỗ trợ ở Việt Nam chưa đáp ứng được nhu cầu đòi hỏi và khả năng cạnh tranh đang còn rất thấp. Cho đến nay, hệ thống công nghiệp hỗ trợ mới bao gồm các nhóm phục vụ sản xuất thiết bị điện tử tin học; dệt may, da giày; sản xuất, lắp ráp ô tô, xe máy; gia công kim loại phục vụ các ngành sản xuất công nghiệp... (2, 3).

Đối với thiết bị điện tử-tin học, công nghiệp hỗ trợ mới tập trung ở những doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) với 90% tổng vốn đầu tư. Doanh nghiệp trong nước chiếm 2/3 số cơ sở sản xuất, sử dụng 60% lực lượng lao động song chỉ chiếm chưa đầy 10% số vốn đầu tư. Trong ngành, tỷ trọng sản phẩm

điện tử dân dụng tới 90% giá trị, nhưng do nguyên vật liệu phụ thuộc vào nhà cung cấp ngoài nước (nhập khẩu linh kiện hàng năm trên 0,7 tỷ USD), công nghệ nền lạc hậu, R&D chậm nên năng lực cạnh tranh thấp và giá trị gia tăng của sản phẩm chỉ chiếm khoảng 10%. Đáng lưu ý trong sản xuất công nghiệp là chưa cơ sở nào trong nước tham gia sản xuất vật liệu điện tử. Đối với những linh kiện do nhà đầu tư nước ngoài sản xuất, do thị trường nhỏ bé, sản phẩm khó tiêu thụ nên một số cơ sở phải ngừng hoạt động hoặc sản xuất cầm chừng (3, 4).

*Trong ngành dệt may-da giày*, tuy là ngành có kim ngạch xuất khẩu lớn, nhưng tỷ lệ nội địa hoá đang còn rất thấp. Trên 80% vải, da, vải giả da và các phụ liệu như chỉ khâu, nút áo, khoá kim loại, vật liệu dụng, lót... vẫn phải nhập khẩu. Những phụ liệu trong nước làm ra như một số loại vải, khoá kéo... do chất lượng hạn chế ít được sử dụng vào làm sản phẩm xuất khẩu... (3).

*Lĩnh vực cơ khí, gia công kim loại*, đến nay, khoảng 50% cơ sở sản xuất là những đơn vị chế tạo, lắp ráp còn lại là cơ khí sửa chữa. Trong cơ cấu công nghệ, tạo phôi đúc là khâu đặc biệt quan trọng, nhưng đang còn rất yếu. Ngành chưa đủ năng lực sản xuất thép chất lượng cao, phôi đúc làm ra có độ chính xác thấp, phế phẩm nhiều, lượng dư gia công lớn. Công nghệ biến dạng dẻo (cán, rèn, dập...) và luyện bột kim loại có chất lượng bán thành phẩm thấp. Công nghệ gia công cắt gọt lạc hậu, trình độ tự động hoá thấp; phân đông nhà máy cơ khí sản xuất theo lối khép kín, thiếu những công nghệ chủ lực có vai trò trung tâm để chuyên môn hoá-hợp tác hoá. Cùng với hạn chế này, nhiệt luyện và xử lý bề mặt còn nhiều tồn tại đã ảnh hưởng bất lợi đến giá trị sử

dụng thành phẩm. Ngoài ra, sản phẩm quy chuẩn như bu-lông, ốc-vis... vừa thiếu về số lượng, chủng loại lại không đảm bảo chất lượng, phải nhập khẩu với tỷ lệ cao. Những yếu kém về công nghệ và chất lượng sản phẩm khiến công nghiệp hỗ trợ nước ta chưa thể đáp ứng được yêu cầu đòi hỏi ngày một gia tăng của thị trường (2, 3, 4).

*Trong sản xuất và lắp ráp cơ khí*, những năm trước 1990, công nghiệp hỗ trợ mới chế tạo được một số phụ tùng nhỏ lẻ phục vụ sửa chữa. Từ năm 1990 đến nay, đã hình thành một số cơ sở sản xuất, lắp ráp ô tô, xe máy bằng linh kiện nhập ngoại. Khả năng chế tạo linh kiện phụ tùng ô tô còn nhiều hạn chế. Theo hướng đẩy nhanh tỷ lệ nội địa hoá, sản xuất xe máy đã có sự chuyển biến tích cực. Đến nay, ngoài phần động cơ, công nghiệp hỗ trợ trong nước đã đáp ứng được khoảng 80% phụ kiện cơ bản, bao gồm toàn bộ chi tiết nhựa, khung, chi tiết kim loại, xăm, lớp, bình điện. Đối với công nghiệp ô tô, năng lực công nghiệp hỗ trợ còn nhiều hạn chế, tỷ lệ nội địa hoá đáp ứng dưới 10%. Trong chế tạo linh kiện, phụ tùng đa phần sản phẩm là những chi tiết có giá trị thấp với độ chính xác không cao. Công nghiệp hỗ trợ chỉ cung ứng được một số sản phẩm giản đơn như dây điện, ghế ngồi và những chi tiết nhựa... (3, 4).

Nhìn chung, công nghiệp hỗ trợ nước ta đã phục vụ tích cực cho sản xuất sản phẩm tiêu dùng nội địa; chất lượng linh phụ kiện chế tạo được nâng cao dần theo hướng chuyên môn hoá, một số doanh nghiệp đã có định hướng tham gia vào dây chuyền sản xuất mang tính toàn cầu của tập đoàn nước ngoài. Gần đây, xu thế chuyển dịch sản xuất hướng vào xuất khẩu đã kích thích công nghiệp hỗ trợ mở ra khả năng xuất khẩu sản phẩm thông qua sản phẩm lắp ráp sau cùng. Mặc dù có nhiều triển

vọng, song do phát triển trên nền sản xuất khép kín, tỷ trọng doanh nghiệp nhà nước cao, công nghệ nền lạc hậu và đội ngũ doanh nhân chưa năng động; với dung lượng thị trường nhỏ, chưa đủ quy mô sản xuất kinh tế, giá thành sản xuất cao, sức cạnh tranh thấp nên thương hiệu và thị phần của công nghiệp hỗ trợ Việt Nam còn nhiều giới hạn (5).

### **Mục tiêu phát triển công nghiệp hỗ trợ đến năm 2010 và vấn đề đặt ra**

Xuất phát từ yêu cầu công nghiệp hoá đất nước và hội nhập kinh tế toàn cầu, sản xuất công nghiệp cần phát triển đồng bộ, tạo đột biến để trở thành nước công nghiệp hiện đại vào năm 2020. Theo hướng vạch ra, công nghiệp hỗ trợ là khâu đột phá để phát triển nhanh và bền vững các ngành công nghiệp chủ lực. Dựa vào tiềm năng và lợi thế so sánh, để nâng cao giá trị gia tăng đối với sản phẩm xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ trong nước đến năm 2010 phải đáp ứng được trên 30% nhu cầu về vải dệt thoi, từ 10 đến 70% (theo chủng loại) phụ tùng cơ khí dệt may và nâng tỷ lệ phụ liệu trong nước lên 40% đối với sản xuất da-giấy. Trong ngành điện tử tin học, tỷ trọng chi phí nguyên vật liệu trong giá thành sản phẩm phải đạt từ 22 đến 25%. Đối với sản xuất lắp ráp ô tô, tỷ lệ linh phụ kiện trong nước cần đạt từ 65% đối với xe tải, xe khách và trên 15% đối với xe con. Với mục tiêu này, ngành chế tạo cơ khí phải đáp ứng 50% nhu cầu nội địa về các loại phôi đúc (dự báo 35 vạn tấn), phôi rèn (25 vạn tấn) và chi tiết quy chuẩn (bu lông, đai ốc 3,5 vạn tấn) với chất lượng tương đương khu vực (6).

Trong bối cảnh hội nhập toàn cầu và làn sóng đầu tư nước ngoài đang đổ mạnh vào Việt Nam, công nghiệp hỗ trợ nước ta có những cơ hội thuận lợi để mở mang phát triển, từng bước đáp ứng

nhu cầu sản xuất, lắp ráp sản phẩm công nghiệp theo hướng chuyên môn hoá và chuyển dịch dần sang xuất khẩu. Tuy nhiên, từ những hạn chế hiện nay, để có luận cứ phát triển, cũng cần làm rõ vị thế nước ta và tham khảo kinh nghiệm rút ra từ sự phát triển công nghiệp hỗ trợ của các nước trong khu vực.

Theo tài liệu của Bộ Công Thương, các nước Thailand, Malaysia, Philippines, Indonesia... đã hướng vào phát triển doanh nghiệp sản xuất linh kiện, phụ tùng nhờ vào những chương trình liên kết doanh nghiệp trong nước với các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trong khi còn thiếu công nghệ cơ bản về rèn, đúc, dập, chế tạo khuôn mẫu, cán, mạ... và sản xuất nguyên vật liệu. Công nghiệp hỗ trợ của các quốc gia trong khu vực đã phát triển đồng hành với doanh nghiệp vừa và nhỏ, có sự bảo trợ trực tiếp của các tập đoàn, công ty đa quốc gia và gián tiếp từ Chính phủ. Công nghiệp hỗ trợ chỉ phát triển thuận lợi khi Chính phủ có những tổ chức đầu ngành hoạt động chuyên nghiệp đóng vai trò phối hợp doanh nghiệp trong nước với doanh nghiệp nước ngoài (7).

Nghiên cứu các nước trong khu vực cho thấy, Trung Quốc hiện đang nổi lên trở thành địa điểm thu hút vốn đầu tư nước ngoài lớn nhất, họ đã có nền công nghiệp hỗ trợ phát triển mạnh với nhiều sản phẩm đa dạng, nhiều cấp, chất lượng, có chi phí thấp đang tác động mạnh đến Việt Nam, ASEAN và cả khu vực. Theo những tư liệu nghiên cứu gần đây, Nhà nước Trung Hoa đã bỏ ra gần 52 tỷ USD để hỗ trợ cho công nghiệp thép và đã vươn lên trở thành nước xuất khẩu thép lớn với khối lượng sản xuất hàng năm trên 600 triệu tấn. Trước áp lực cạnh tranh toàn cầu, ngành thép Việt Nam đang phải đối mặt với nhiều

thách thức từ Trung Quốc, nước sản xuất với giá thấp, cung vượt cầu, đang tìm cách nâng giá đầu vào đối với những nhà sản xuất thép ở các nước trong khu vực (7, 8).

### **Định hướng quy hoạch các nhóm ngành chủ yếu**

Là khâu tạo đột phá để phát triển công nghiệp trong giai đoạn tới, trong quy hoạch ngành, Bộ Công Thương chủ trương phát triển công nghiệp hỗ trợ theo hướng phát huy tối đa năng lực đầu tư của các thành phần kinh tế, đặc biệt là các đối tác chiến lược, các công ty, tập đoàn đa quốc gia và tập trung vào từng nhóm ngành nhằm phát huy tối đa hiệu quả cạnh tranh; tăng cường gia công tạo hiệu quả kinh doanh cho những doanh nghiệp vừa và nhỏ. Bộ cũng nhấn mạnh đến thu hút đầu tư từ các đối tác chiến lược nước ngoài để mở mang, phát triển hệ thống công nghiệp hỗ trợ. Với quan điểm này, trong quy hoạch phát triển đến năm 2010 và tầm nhìn 2020, công nghiệp hỗ trợ sẽ được đẩy mạnh trong các nhóm ngành phục vụ sản xuất dệt may, da giày; điện tử tin học; sản xuất, lắp ráp ô tô và cơ khí chế tạo (5, 6, 7).

*Ngành dệt may-da giày* sẽ hình thành những trung tâm phụ liệu ở cả ba miền đất nước đồng thời với phát triển, mở rộng các cơ sở sản xuất linh kiện, phụ tùng, khuôn mẫu; hiện đại hoá thiết bị chuyên ngành và ứng dụng công nghệ tiên tiến trong sản xuất nguyên liệu sợi, nhuộm, thuộc da (6).

*Đối với ngành điện tử-tin học*, việc xây dựng công nghiệp hỗ trợ sẽ hướng vào chuỗi sản xuất và cung ứng linh kiện cho thế giới và khu vực; tập trung đầu tư vào một số dự án sản xuất linh kiện điện tử, vi điện tử, vật liệu nhằm phát triển thiết bị ngoại vi và máy tính cá nhân, điện tử gia dụng, thiết bị nghe nhìn; chuẩn bị để sau năm 2010 sẽ phát

triển linh kiện lắp ráp đồng bộ, linh kiện dạng vật liệu, sản xuất thiết bị điện tử y tế kỹ thuật cao, thiết bị cảnh báo điện tử... (6, 7).

*Trong lĩnh vực sản xuất và lắp ráp*, đầu tư chiều sâu cho các nhà máy cơ khí ô tô hiện có, tập trung vào các công nghệ truyền lực, chassis... hướng tới sản xuất phụ tùng và lắp ráp tổng thành động cơ diesel công suất từ 80 đến 240 kW. Những phụ tùng hỗ trợ như ắc quy, sảm, lốp, kính chắn gió... được sản xuất tại các nhà máy thuộc những chuyên ngành đã được quy hoạch (6, 7).

*Về cơ khí chế tạo*, tăng cường đầu tư để hình thành một số nhà máy chuyên sản xuất chi tiết tiêu chuẩn, khuôn mẫu chính xác, vật liệu cắt gọt và gia công áp lực... trang bị những máy móc có độ chính xác cao, điều khiển tự động. Với quy hoạch này, các cụm công nghiệp hỗ trợ sẽ được mở mang tại Hà Nội, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Hưng Yên, Hải Phòng, Đà Nẵng, Đồng Nai, Bà Rịa Vũng Tàu, Bình Dương và ở Tây Ninh (6, 7).

### **Giải pháp và bước khởi đầu**

Để thực hiện định hướng quy hoạch nêu ra, Bộ Công Thương đã đưa ra chính sách và nhiều giải pháp đồng bộ, tập trung vào 6 nhóm vấn đề đó là: Tạo dựng môi trường đầu tư, khuyến khích phát triển sản xuất kinh doanh; Các giải pháp về khoa học-công nghệ, hạ tầng cơ sở, đào tạo nguồn nhân lực, liên kết liên doanh và về tài chính.

Điểm nổi bật trong *tạo dựng môi trường khuyến khích* là xây dựng những chương trình phát triển từng nhóm sản phẩm để thu hút sự tham gia của mọi thành phần kinh tế; tập trung vào phát triển các ngành, sản phẩm ưu tiên, tạo nền tảng cho công nghiệp hỗ trợ với sự tham gia của các doanh nghiệp vừa và nhỏ; thành lập các trung tâm tiếp thị

tìm kiếm thị trường, tạo cầu nối giữa các doanh nghiệp thuộc nhiều thành phần kinh tế, nhất là giữa các doanh nghiệp FDI với doanh nghiệp trong nước.

*Về khoa học và công nghệ*, giải pháp quan trọng là xây dựng hệ thống tiêu chuẩn chất lượng làm căn cứ để định hướng phát triển; dành đủ kinh phí cho triển khai xây dựng tiêu chuẩn ngành và cơ sở liên quan đến sản phẩm hỗ trợ. Sử dụng nguồn vốn ODA đầu tư cho các chuyên ngành để hoàn thiện công nghệ cơ bản; gắn các cơ sở nghiên cứu, đào tạo với các hoạt động doanh nghiệp; khuyến khích các tổ chức R&D thực hiện các đề tài dự án phù hợp với nhu cầu phát triển sản xuất vật liệu, chi tiết, linh phụ kiện, phụ tùng. Tạo thuận lợi cho doanh nghiệp FDI chuyển giao công nghệ và khuyến khích việc chuyển giao công nghệ tiên tiến vào sản xuất tại Việt Nam.

Trong *xây dựng cơ sở hạ tầng*, quy hoạch hướng vào hoàn thiện hạ tầng giao thông, hình thành các kho tàng, điểm tập trung hàng hoá để gia tăng điều kiện phát triển công nghiệp; tạo lập những cụm công nghiệp hỗ trợ có trang thiết bị, công nghệ tiên tiến, gắn với những vùng có các ngành công nghiệp phát triển.

*Đào tạo, xây dựng nguồn nhân lực* là giải pháp quan trọng. Quy hoạch hướng vào tăng cường đào tạo cán bộ kỹ thuật các ngành thiết kế, chế tạo máy, luyện kim, điều khiển tự động, điện tử tin học để làm chủ được công nghệ chuyển giao, tiến tới nghiên cứu, thiết kế tạo công nghệ nguồn và kiểu dáng sản phẩm riêng của Việt Nam. Để làm việc này, ngoài khả năng trong nước, Bộ Công Thương quan tâm đến giải pháp thu hút sự hỗ trợ của chính phủ các nước phát triển, đặc biệt là các doanh

ngành có vốn đầu tư nước ngoài trong đào tạo nhân lực cho công nghiệp hỗ trợ.

Về liên kết liên doanh, giải pháp tiến hành nhấn mạnh đến liên kết doanh nghiệp FDI với doanh nghiệp nội địa thông qua các chương trình kết nối nhu cầu, sử dụng sản phẩm hỗ trợ. Với tầm nhìn dài hạn, việc xây dựng chương trình hợp tác giữa các đối tác chiến lược, công ty và tập đoàn đa quốc gia cũng là giải pháp được đặc biệt quan tâm. Việc củng cố, nâng cao vai trò của các Hiệp hội ngành nghề, tổ chức Chính phủ và phi Chính phủ được coi như những đầu mối xúc tiến đầu tư, phát triển thị trường, đề xuất cơ chế chính sách cũng là những giải pháp tạo cầu nối quan trọng để tổ chức liên kết các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ.

Sau cùng, *giải pháp tài chính* đã hướng vào tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ (DNVVN) trong hoạt động. Thông qua hệ thống ngân hàng phục vụ và cơ chế bảo lãnh tín dụng có thể giúp DNVVN tiếp cận dễ dàng với nguồn vốn vay dài hạn cho đầu tư phát triển, vốn cho hoạt động khuyến công, vốn hỗ trợ phát triển KH&CN và vốn đầu tư nghiên cứu và phát triển sản phẩm công nghiệp hỗ trợ. Nét mới trong các giải pháp đưa ra là phát triển mạnh thuê tài chính trong lĩnh vực máy móc, thiết bị, công nghệ. Đây cũng là giải pháp thiết thực để nâng cao khả năng phát triển và sức cạnh tranh của doanh nghiệp trong lĩnh vực này (5, 6, 7).

Thực hiện quy hoạch phát triển công nghiệp hỗ trợ, từ sáng kiến chung được Thủ tướng Việt Nam và Nhật Bản thông qua nhằm cải thiện môi trường kinh doanh tại Việt Nam. Trong khuôn khổ công nghiệp hỗ trợ và công nghệ thông tin, Cục Xúc tiến thương mại Việt Nam và Tổ chức Xúc tiến thương mại Nhật Bản (JETRO) đã tổ chức nhiều

hoạt động hướng tới quản lý chất lượng, tương lai của ngành công nghiệp hỗ trợ; đối thoại chính sách công nghệ, tổ chức cầu nối doanh nghiệp và đào tạo nguồn nhân lực trong hợp tác giữa Việt Nam và Nhật Bản.

Tham gia vào hoạt động này có đại diện của lãnh đạo nhiều bộ, ngành; các cơ quan nghiên cứu, trường đại học, hiệp hội ngành nghề; các nhà khoa học, quản lý và hàng trăm công ty, đại diện cho nhà sản xuất và tổ chức cung cấp vật liệu, linh kiện, phụ tùng... đang hoạt động ở Việt Nam và nhiều nước trong khu vực. Nhà sản xuất đã giới thiệu những linh kiện, phụ tùng, vật liệu... cần mua. Đến lượt mình, các nhà cung ứng cũng đưa ra những linh kiện, phụ tùng, vật liệu... muốn bán. Đoàn đại diện Đầu tư và Doanh nghiệp Nhật Bản, gồm đại biểu của trên 80 tổ chức và doanh nghiệp, do Phó Chủ tịch JETRO Tokyo dẫn đầu, đã đến nghiên cứu và làm việc với nhiều đối tác Việt Nam trong tháng 11 vừa qua với hy vọng, đầu tư của Nhật Bản vào ngành công nghiệp hỗ trợ sẽ có bước phát triển mới để góp phần làm cho đầu tư của Nhật vào Việt Nam sẽ tăng trưởng ổn định và vững chắc hơn.

Trong đối thoại chính sách công nghệ, hợp tác kinh doanh Việt-Nhật và phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực Công nghiệp hỗ trợ, các nhà quản lý, giới doanh nghiệp, tổ chức nghiên cứu đào tạo và các hiệp hội ngành nghề đều phấn khích với nhịp độ tăng trưởng rất cao của công nghiệp hỗ trợ công nghệ thông tin (IT) liên tục 5 năm qua. Trước cơ hội của trào lưu thuê gia công phần mềm và dịch vụ IT toàn cầu, sự hấp dẫn lớn về outsourcing có thể giúp Việt Nam vươn lên mạnh mẽ để trở thành cường quốc công nghiệp phần mềm. Tuy nhiên, thách thức lớn mà Việt Nam phải đối mặt đó là, nhân lực

có kỹ năng, trình độ ngoại ngữ, làm việc theo nhóm (Team works) và nhất là khả năng quản lý trong bối cảnh hội nhập quá thiếu.

Từ thực trạng hiện nay, với quy hoạch công nghiệp hỗ trợ được phê duyệt và việc làm thiết thực của các cơ quan quản lý, hiệp hội ngành nghề, và đặc biệt là quyết tâm vươn lên của nhiều doanh nghiệp, hy vọng công nghiệp hỗ trợ của nước ta sẽ tạo được đà phát triển để vươn lên làm tròn sứ mạng đột phá trong công nghiệp hoá nước nhà.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Junichi Mori. Thiết kế và Quản lý cơ sở dữ liệu về công nghiệp hỗ trợ. Tài liệu Hội thảo khoa học “Tương lai của công nghiệp hỗ trợ tại Việt Nam”, Hà Nội 13-14/11/2007.
2. Dương Hồng Quân. Phát triển một số ngành công nghiệp hỗ trợ Việt Nam giai đoạn đến 2010 và tầm nhìn 2020. Tài liệu Hội thảo khoa học “Tương lai của công nghiệp hỗ trợ tại Việt Nam”, Hà Nội 13-14/11/2007.
3. Trần Quang Hùng. Hiện trạng và tương lai công nghiệp phụ trợ đối với doanh nghiệp Việt Nam. Tài liệu Hội thảo khoa học “Tương lai của công nghiệp hỗ trợ tại Việt Nam”, Hà Nội 13-14/11/2007.
4. Cục Xúc tiến Thương mại Việt Nam. Tương lai của công nghiệp phụ trợ Việt Nam. Tài liệu lưu hành tại Hội thảo khoa học “Tương lai của công nghiệp hỗ trợ tại Việt Nam”, Hà Nội 13-14/11/2007.
5. Bộ Công Thương. Phát triển công nghiệp hỗ trợ Việt Nam đến năm 2010 và tầm nhìn đến 2020. Tài liệu Hội thảo khoa học “Tương lai của công nghiệp hỗ trợ tại Việt Nam”, Hà Nội 13-14/11/2007.
6. Bộ Công nghiệp. Quyết định 34/2007 phê duyệt Quy hoạch phát triển công nghiệp hỗ trợ đến năm 2010, tầm nhìn đến năm 2020.
7. Bộ Công Thương. Trao đổi về phát triển Công nghiệp hỗ trợ Việt Nam. Tài liệu Hội thảo khoa học “Tương lai của công nghiệp hỗ trợ tại Việt Nam”, Hà Nội 13-14/11/2007.
8. Lê Thành Ý. Thách thức và triển vọng của ngành thép Việt Nam trong cạnh tranh hội nhập. *Tạp chí Thông tin và Dự báo kinh tế - xã hội*, số 11/2007.